|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | UBND TỈNH QUẢNG NAM  **BAN QUẢN LÝ**  **KHU KINH TẾ MỞ CHU LAI**  Số: /BC-KTM  Dự thảo | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Nam, ngày tháng năm 2021* | |  |

**BÁO CÁO**

**Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019-2020**

**của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai**

**]**

Thực hiện chương trình công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2021; căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính được UBND tỉnh công bố, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính các năm 2019 - 2020 như sau:

**I. CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Căn cứ đánh giá Chỉ số cải cách hành chính**

Để thực hiện đánh giá công tác CCHC đối với các Sở, Ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác CCHC; thông qua Bộ Chỉ số CCHC giúp cho các cơ quan, đơn vị nhận thấy được những điểm mạnh, điểm yếu còn tồn tại trong công tác CCHC, từ đó đề xuất những biện pháp, giải pháp khắc phục nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường hành chính hiện đại, minh bạch, đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Năm 2019: Quyết định số 3561/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả công tác CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Năm 2020: Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

**2. Nội dung, phương pháp đánh giá Chỉ số cải cách hành chính**

2**.1 Nội dung:**

Nội dung Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành được đánh giá theo 8 lĩnh vực, gồm:

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC;

(2) Cải cách thể chế;

(3) Cải cách thủ tục hành chính;

(4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính;

(5) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

(6) Cải cách tài chính công;

(7) Hiện đại hóa hành chính;

(8) Tác động của cải cách hành chính (*Điều tra xã hội học*).

**2.2 Phương pháp đánh giá**

Hiện nay, Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành được xác định kết hợp giữa điểm thẩm định thông qua **tài liệu kiểm chứng** của các cơ quan, đơn vị và điểm đánh giá thông qua phiếu điều tra xã hội học.

**-** Kết quảtự đánh giá của các Sở, Ban, ngành: Các Sở, Ban, ngành tự theo dõi, đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong bộ Chỉ số CCHC được UBND tỉnh phê duyệt và hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam; báo cáo kết quả tự đánh giá cùng với tài liệu kiểm chứng cho Hội đồng  
thẩm định thông qua Phần mềm chấm điểm cải cách hành chính.

Căn cứ vào kết quả theo dõi thực tế và tài liệu kiểm chứng do các cơ quan, đơn vị cung cấp, Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh thẩm định, công nhận hoặc điều chỉnh điểm số tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị.

**-** Đánh giá thông qua kết quả điều tra xã hội học: việc điều tra xã hội học được tiến hành lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau gồm:

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

+ Lãnh đạo các huyện, thị, thành phố;

+ Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị;

+ Người dân và doanh nghiệp.

**II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019-2020**

**1. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2019**

**1.1** Kết quả Chỉ số CCHC năm 2019 đối với các Sở, Ban, ngành được đánh giá trên cơ sở Bộ Chỉ số CCHC được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3561/QĐ-UBND ngày 08/11/2019, gồm **07** nội dung đánh giá, **37** tiêu chí và **74** tiêu chí thành phần.

Năm 2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 phê duyệt và công bố chỉ số CCHC năm 2019, theo đó, chỉ số CCHC của Ban Quản lý đạt 81,59/100 điểm, được đánh giá xếp hạng khá, với vị thứ **12/20** các cơ quan, đơn vị.

**1.2** Kết quả đánh giá đối với từng nội dung như sau:

- Tổng điểm của Chỉ số cải cách hành chính : **100 điểm.**

+ Tự đánh giá của Sở, Ban, ngành : 59.5điểm.

+ Điều tra xã hội học : 40.5điểm.

- Kết quả được Hội đồng CCHC tỉnh thẩm định: : **81.59/100đ** + Kết quả tự đánh giá của Ban Quản lý : 46.54/59.5đ.

+ Kết quả điều tra xã hội học : 35.05/40.5đ.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm số quy định tại Quyết định 3651/QĐ-UBND ngày 08/11/2019** | | **Điểm số công bố tại QĐ số 1616/QĐ-UBND ngày 15/6/2020** | | **Tổng điểm** | **Vị thứ** |
| **Điểm đánh giá** | **Điều tra xã hội học** | **Điểm đánh giá** | **Điều tra xã hội học** |
| Công tác chỉ đạo điều hành | **12.5** | 5.0 | **10.58** | 3.87 | 14.45 | 10 |
| Cải cách thể chế | **4.5** | 6.0 | **4.50** | 4.71 | 9.21 | 18 |
| Cải cách TTHC | **13.5** | 12.0 | **11.96** | 10.70 | 22.66 | 09 |
| Công tác tổ chức bộ máy | **4.5** | 4.0 | **3.50** | 3.40 | 6.90 | 12 |
| Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC | **7.0** | 6.5 | **7.00** | 5.66 | 12.66 | 10 |
| Cải cách tài chính công | **3.0** | 3.0 | **1.00** | 2.96 | 3.96 | 20 |
| Hiện đại hóa nền hành chính | **14.5** | 4.0 | **8.00** | 3.75 | 11.75 | 15 |
| **Tổng số** | **59.5** | **40.5** | **46.54** | **35.05** | **81.59** | **12** |

**1.3** Đánh giá các nội dung tồn tại trong công tác CCHC năm 2019:

- Đối với công tác chỉ đạo điều hành các nội dung bị mất điểm: Công tác tuyên truyền cải cách (*công chức tham gia cuộc thi tìm hiểu công tác cải cách hành chính thấp*); giải pháp, sáng kiến áp dụng trong công tác CCHC; mức độ hoàn thành các nhiệm vụ UBND tỉnh giao trên phần mềm giám sát nhiệm vụ.

- Đối với cải cách TTHC: hồ sơ giải quyết TTHC trễ hạn và không có thư xin lỗi; không tạo lập hồ sơ điện tử trên phần mềm một cửa.

- Đối với công tác tổ chức bộ máy: sử dụng hợp đồng lao động thực hiện công tác chuyên môn.

- Đối với cải cách tài chính công: tỷ lệ xử lý các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách còn thấp; kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2018 và báo cáo kết quả tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP năm 2019 chậm.

- Đối với hiện đại hóa nền hành chính: TTHC ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 không phát sinh hồ sơ; không phát sinh hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; văn bản điện tử do cơ quan phát hành thiếu chữ ký số của thủ trưởng cơ quan.

**2. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2020**

**2.1** Kết quả Chỉ số CCHC năm 2020 đối với các Sở, Ban, ngành được đánh giá trên cơ sở Bộ Chỉ số CCHC được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 10/12/2020, gồm **07** nội dung, **43** tiêu chí và **73** tiêu chí thành phần.

Năm 2021,UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 phê duyệt và công bố chỉ số CCHC năm 2020, theo đó, chỉ số CCHC của Ban Quản lý đạt 84,38/100 điểm, được đánh giá xếp hạng khá, với vị thứ **15/20** các cơ quan, đơn vị.

**2.2** Kết quả đánh giá đối với từng nội dung như sau:

- Tổng điểm của Chỉ số cải cách hành chính : **100 điểm.**

+ Tự đánh giá của Sở, Ban, ngành : 60.0điểm.

+ Điều tra xã hội học : 40.0điểm.

- Kết quả được Hội đồng CCHC tỉnh thẩm định: : **84,38/100đ** + Kết quả tự đánh giá : 49,75/60đ.

+ Kết quả điều tra xã hội học : 34,63/40đ.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Điểm số quy định tại Quyết định 3573/QĐ-UBND ngày 10/12/2020** | | **Điểm số công bố tại QĐ số 2301/QĐ-UBND ngày**  **21/7/2021** | | **Tổng điểm** | **Vị**  **thứ** |
| **Điểm đánh giá** | **Điều tra xã hội học** | **Điểm đánh giá** | **Điều tra xã hội học** |
| Công tác chỉ đạo điều hành | **9.5** | 4.0 | **7.25** | 3.19 | 10.44 | 11 |
| Cải cách thể chế | **7.0** | 5.0 | **7.00** | 4.12 | 11.12 | 12 |
| Cải cách TTHC | **13.0** | 13.0 | **12.50** | 11.42 | 23.92 | 11 |
| Công tác tổ chức bộ máy | **5.0** | 5.0 | **5.00** | 4.32 | 9.32 | 13 |
| Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC | **9.0** | 6.0 | **8.00** | 5.23 | 13.23 | 18 |
| Cải cách tài chính công | **4.0** | 3.0 | **4.00** | 2.88 | 6.88 | 04 |
| Hiện đại hóa nền hành chính | **12.5** | 4.0 | **6.00** | 3.47 | 9.47 | 20 |
| **Tổng số** | **60** | **40** | **49.75** | **34.63** | **84.38** | **15** |

**2.3** Đánh giá các nội dung tồn tại trong công tác CCHC năm 2020:

- Đối với công tác chỉ đạo điều hành các nội dung bị mất điểm: **2,25** điểm

+ Công tác tuyên truyền cải cách hành chính: không cung cấp tin, bài bài đăng trên Trang Thông tin CCHC tỉnh : 0.5 điểm.

+ Sáng kiến, giải pháp mới áp dụng trong công tác CCHC : 1.0 điểm.

+ Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ UBND tỉnh giao trong Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC hằng năm : 0.75 điểm.

- Đối với cải cách TTHC: Chưa đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC (**0.5 điểm**).

- Công tác tổ chức bộ máy: vẫn còn sử dụng hợp đồng lao động thực hiện công tác chuyên môn.

- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC: công chức bị xử lý kỷ luật (**1.0** điểm)

- Công tác hiện đại hóa nền hành chính nội dung bị mất điểm: **6.5** điểm.

+ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 không phát sinh hồ sơ : 1.5 điểm.

+TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 không phát sinh hồ sơ : 2.0 điểm

+TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4 không phát sinh hồ sơ : 1.5 điểm

+ TTHC tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích không phát sinh hồ sơ : 1.5 điểm

**3. So sánh kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 và 2020**

**3.1 Các Chỉ số thành phần tăng, giảm:**

\* Các Chỉ số thành phần tăng so với năm 2019:

- Chỉ số thành phần Cải cách tài chính công tăng 16 bậc, từ tỷ lệ 66% (*xếp hạng trung bình năm 2019)* lên tỷ lệ 98.28% (*xếp hạng tốt năm 2020)*.

- Chỉ số thành phần Cải cách thể chế tăng 06 bậc, từ tỷ lệ 87.74% (*năm 2019*) lên tỷ lệ 92.67% (*năm 2020*).

\* Các Chỉ số thành phần giảm so với năm 2019:

- Chỉ số thành phần Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giảm 08 bậc, từ tỷ lệ 93.78% (năm 2019) giảm xuống tỷ lệ 88.20% (năm 2020).

- Chỉ số thành phần Hiện đại hóa nền hành chính giảm 05 bậc, từ tỷ lệ 63.51% (*xếp hạng trung bình năm 2019*) giảm xuống tỷ lệ 57.39% (*xếp hạng yếu năm 2020)*.

- Chỉ số công tác Chỉ đạo điều hành CCHC giảm 01 bậc, từ tỷ lệ 82.58% (năm 2019) giảm xuống tỷ lệ 77.33% (năm 2020).

**3.2 Bảng so sánh Chỉ số CCHC 2019-2020:**

So với năm 2019, mặc dù vị thứ xếp hạng công tác cải cách hành chính giảm 03 bậc, tuy nhiên Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của Ban Quản lý tăng 2.79%, sắp chạm ngưỡng xếp hạng tốt (85%), chỉ chệnh lệch (0.62 điểm). Trong đó, Chỉ số kết quả tự đánh giá của Ban Quản lý tăng 3.21 điểm, Chỉ số kết quả điều tra xã hội học giảm 0.42 điểm.

*(Đính kèm Phụ lục 01)*

**3.3 Kết quả Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2015-2020:** đính kèm phụ lục 02.

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được**

Công tác cải cách hành chính tại Ban Quản lý đã có những thay đổi tích cực nhất là sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Ban trong công tác chỉ đạo, điều hành; nhìn chung, Chỉ số cải cách hành chính có tăng nhẹ qua các năm, một số Chỉ số thành phần đã được khắc phục so với năm 2019: Chỉ số Cải cách tài chính công, Chỉ số Cải cách thể chế đều tăng về vị thứ và kết quả Chỉ số. Năm 2020, Chỉ số kết quả tự đánh của Ban Quản lý được cải thiện, chất lượng, hiệu quả dịch vụ hành chính công cơ bản đáp ứng nhu cầu, mang lại sự hài lòng của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Qua phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính các năm 2019-2020 của Ban Quản lý cho thấy các tiêu chí thành phần đều bị trừ điểm, không có tiêu chí nào đạt mức điểm tối đa theo Bộ tiêu chí được tỉnh ban hành, Chỉ số hiện đại hóa nền hành chính luôn ở mức thấp (xếp hạng trung bình năm 2019, xếp hạng yếu năm 2020). Hầu hết các nội dung bị trừ điểm theo các tiêu chí diễn ra liên tục trong các năm mà chậm giải quyết hoặc khắc phục như: công tác tuyên tuyền cải cách hành chính; sáng kiến kinh nghiệm trong công tác cải cách hành chính; sử dụng lao động hợp đồng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; số lượng cấp Phó Trưởng phòng và tương đương dôi dư theo quy định; TTHC ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 không phát sinh hồ sơ; không phát sinh hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích...

**3. Nguyên nhân**

**3.1 Nguyên nhân khách quan:**

- Bộ Chỉ số cải cách hành chính được UBND tỉnh phê duyệt thay đổi liên tục vào thời điểm cuối năm (*tháng 11 hoặc 12 hằng năm*), do vậy, phương pháp đánh giá của Chỉ số cải cách hành chính thay đổi, dẫn đến việc ban hành các kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ đôi lúc chưa đảm bảo *(tài liệu kiểm chứng được ban hành theo bộ tiêu chí cũ, không sử dụng được theo bộ tiêu chí mới và ngược lại bộ tiêu chí mới yêu cầu thì tài liệu kiểm chứng không đáp ứng...)* do đó dẫn đến việc trừ điểm ở một số tiêu chí, tiêu chí thành phần.

- Kết quả Chỉ số CCHC được đánh giá, chấm điểm thông qua hình thức điều tra xã hội học bằng cách thực hiện lấy phiếu khảo sát (chiếm tỷ lệ 40% điểm số CCHC), nên kết quả khó định lượng để xác định mức điểm chính xác.

- Tiêu chí bị trừ điểm nhiều trong các năm (*hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích*) liên quan đến tổ chức, cá nhân trong việc lựa chọn hình thức nộp hồ sơ giải quyết TTHC. Hằng năm, Ban Quản lý tổ chức tập huấn, hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ theo hình thức DVC trực tuyến, nộp qua bưu chính công ích nhưng vẫn không mang lại kết quả khả quan.

**3.2 Nguyên nhân chủ quan:**

- Trước đây, công tác chỉ đạo, điều hành CCHC chưa thật sự quyết liệt, sự quan tâm của Trưởng các phòng, đơn vị trong công tác CCHC chưa nhiều.

- Nhận thức về công tác CCHC của một số công chức, viên chức chưa thật sự đầy đủ; vẫn còn trường hợp công chức, viên chức vi phạm trong thực thi công vụ nên bị trừ điểm.

- Sự phối hợp triển khai công tác CCHC giữa các phòng với Văn phòng Ban còn hạn chế, các phòng, đơn vị xem công tác CCHC là nhiệm vụ của Văn phòng Ban, chưa nhận thấy nhiệm vụ của phòng, đơn vị trong công tác CCHC: Công tác tuyên truyền CCHC, đề xuất sáng kiến kinh nghiệm, công tác triển khai thực hiện các văn bản, chỉ đạo liên quan đến cải cách TTHC; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; theo dõi thi hành pháp luật....

- Hồ sơ giải quyết TTHC còn trễ hạn, công chức xử lý hồ sơ còn bị động, không linh hoạt trong việc phối hợp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

**V. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong thời gian đến, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai quyết tâm đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành, tập trung triển khai các giải pháp, nhiệm vụ sau đây:

1.Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo Ban trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính thông qua các cuộc họp giao ban, các hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức; quảng bá, giới thiệu các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, dịch vụ hành chính công cho các doanh nghiệp, tổ chức tiếp cận thông tin.

3.Kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ CC,VC; sắp xếp, bố trí công chức đảm bảo theo vị trí việc làm và ngạch công chức được phê duyệt; thực hiện tinh giản biên chế theo các quy định của Nhà nước.

5. Thực hiện kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản pháp luật; tăng cường công tác theo dõi việc thi hành pháp luật đối với các tổ chức, doanh nghiệp triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp; giải quyết, xử lý dứt điểm các kiến nghị sau kết luận thanh tra, kiểm tra.

6. Thường xuyên rà soát TTHC theo Quyết định công bố của UBND tỉnh, kiểm soát, đánh giá TTHC; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tích hợp TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành; xây dựng dữ liệu về các KKT, KCN thực hiện chuyển đổi số; nâng cao tỷ lệ hồ sơ phát sinh theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

8. Xây dựng Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước.

9. Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC; cụ thể hóa các nội dung thực hiện cải cách hành chính đưa vào tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị.

10. Hằng năm, gắn việc thực hiện nhiệm vụ CCHC với phong trào thi đua; bình xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân nhằm khuyến khích CC,VC sáng tạo, đề xuất giải pháp, sáng kiến áp dụng hiệu quả trong công tác CCHC.

11.Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động công vụ của CC,VC, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các trường hợp CC,VC vi phạm.

Trên đây là báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai năm 2019 - 2020, đề nghị các Phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai, phối hợp thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Đảng ủy BQL (b/c);  - BCĐ CCHC Ban Quản lý;  - Văn phòng Ban;  - Các phòng, đơn vị trực thuộc;  - Lưu: VT, CCHC. | **TRƯỞNG BAN** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Phụ lục 01: So sánh chỉ số Cải cách hành chính năm 2019 và 2020**

| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Năm 2019** | | | | **Năm 2020** | | | | **Chênh lệch năm 2020-2019** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm quy định** | **Điểm đạt được** | **Tỷ lệ %** | **Vị**  **thứ** | **Điểm quy định** | **Điểm đạt được** | **Tỷ lệ %** | **Vị thứ** | **Điểm số** | **Tỷ lệ %** | **Vị thứ** |
| **TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC** | | **100** | **81.59** | **81.59%** | **12** | **100** | **84.38** | **84.38%** | **15** | **2.79** | **2.79%** | **-3** |
| 1 | Chỉ đạo điều hành CCHC | **17.5** | 14.45 | 82.58% | **10** | **13.5** | 10.44 | 77.33% | **11** |  | -5.25 | -1 |
| 2 | Cải cách thể chế | **10.5** | 9.21 | 87.74% | **18** | **12** | 11.12 | 92.67% | **12** |  | 4.93% | **6** |
| 3 | Cải cách thủ tục hành chính | **25.5** | 22.66 | 88.86% | **09** | **26** | 23.92 | 92% | **11** |  | 3.14% | -2 |
| 4 | Cải cách tổ chức bộ máy hành chính | **8.5** | 6.90 | 81.17% | **12** | **10** | 9.32 | 93.2 % | **13** |  | 12.03% | - 1 |
| 5 | Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức | **13.5** | 12.66 | 93.78% | **10** | **15** | 13.23 | 88.20% | **18** |  | -5.58  % | **-8** |
| 6 | Cải cách tài chính công | **6.0** | 3.96 | 66.00% | **20** | **7** | 6.88 | 98.28% | **04** |  | 32.28% | **16** |
| 7 | Hiện đại hóa hành chính | **18.5** | 11.75 | 63.51% | **15** | **16.5** | 9.47 | 57.39% | **20** |  | - 6.12  % | **-5** |

**Phụ lục 02: Chỉ số Cải cách hành chính từ năm 2015 – 2020**

| **Năm đánh giá** | **Điểm  thẩm định** | **Điểm đánh giá tác động của CCHC** | **PAR INDEX**  **(%)** | **Xếp hạng** (20 đơn vị cả tỉnh) |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***2015*** |  |  | *69.33* | *20* |
| ***2016*** |  |  | *72.12* | *21* |
| ***2017*** |  |  | *79.72* | *04* |
| ***2018*** |  |  | *75.58* | *17* |
| ***2019*** |  |  | *81.59* | *12* |
| ***2020*** |  |  | *84,38* | *15* |